

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2017

Tên công ty: CÔNG TY CP THANH HOA - SÔNG ĐÀ

Địa chỉ : 25 Đại lộ Lê Lợi - Phường Lam Sơn

Thành phố Thanh Hóa



THANH HOA SONG DA

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Đ/c: 25 Đại lộ Lê Lợi, TP. Thanh Hóa;

Tel: (0237) 3852230 Fax: (0237) 3855.750;

Email: Thsd@thanhhoasongda.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2017

Tên công ty: CÔNG TY CP THANH HOA - SÔNG ĐÀ

**Địa chỉ : 25 Đại lộ Lê Lợi - Phường Lam Sơn
Thành phố Thanh Hóa**

**Điện thoại : 02373.724.892 / 02373.852.230
0984.034.443 / 0903.452.212**

Fax : 02373.855.750

Email : Thsd@thanhhoasongda.com.vn

Website : Thanhhoasongda.com.vn

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty cổ phần Thanh Hoa Sông Đà
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 2800772376
- Vốn điều lệ : 30.000.000.000đ (Ba mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 30.000.000.000đ (Ba mươi tỷ đồng)
- Địa chỉ : 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa
- Số điện thoại : 02373.724.892 / 02373.755.050
- Số fax : 02373.855.750
- Website : <http://thanhhoasongda.com.vn>
- Mã chứng khoán : **THS**

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Thanh Hoa Sông Đà tiền thân là Công ty công nghệ phẩm Thanh Hóa, cổ phần hóa theo Nghị định 64/CP của Chính phủ.

Ngày 15/09/2003, UBND tỉnh Thanh Hóa đã phê duyệt Quyết định số 2941/QĐ/UB về việc chuyển đổi Công ty công nghệ phẩm Thanh Hóa thành công ty cổ phần với mức vốn điều lệ 5 tỷ đồng, lấy tên là Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Thanh Hoa.

Do nhu cầu bức thiết phải đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, tháng 5/2004, Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ Thanh Hoa đã mời Tổng Công ty Sông Đà góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà với số vốn điều lệ là 10,1 tỷ đồng, trong đó Tổng Công ty Sông Đà nắm giữ 51%.

Năm 2014 Tổng Công ty Sông Đà thoái vốn (51% VDL) tại Công ty theo chủ trương chung của Nhà nước và Kế hoạch tổ chức lại Tổng công ty Sông Đà đã được Bộ Xây Dựng Phê duyệt. Từ ngày 26/05/2014 Công ty không còn phần vốn góp của Nhà nước, chuyển sang cơ chế quản lý mới với 100% vốn góp của các thể nhân.

Kể từ khi thành lập đến nay, Công ty đã trải qua hai lần tăng vốn điều lệ. Tính đến năm 2010, Công ty chính thức ghi nhận mức vốn điều lệ là 30 tỷ đồng.

Ngày đăng ký trở thành Công ty đại chúng : 12/04/2008

Ngày niêm yết CP công ty trên sở giao dịch chứng khoán Hà Nội : 05/11/2013

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Hoạt động chính của công ty là kinh doanh thương mại bán buôn các mặt hàng gia dụng và dịch vụ cho thuê mặt bằng kinh doanh

- Kinh doanh thương mại

- ✓ Xí nghiệp 1: Bán buôn các mặt hàng đồ sứ, đồ nhôm gia dụng (Sứ Hải dương, Nhôm, sắt tráng men Hải Phòng, nhựa Đại Đồng Tiến...)
- ✓ Xí nghiệp 2: Cung cấp và lắp nội thất văn phòng (Nội thất Hòa Phát, Xuân Hòa, Nội thất 190...)
- ✓ Xí nghiệp 3: Bán buôn các mặt hàng chăn ga gối đệm, bóng đèn phích nước, đồ điện dân dụng...(Các loại chăn ga gối đệm Sông Hồng, Bóng đèn phích nước Rạng Đông, các loại quạt điện Thống Nhất, Chinh Hai, 91,...)
- ✓ Xí nghiệp 6: Cung ứng và lắp đặt thiết bị điện lạnh dân dụng (Aqua, Funiki, Samsung, LG...)

Các xí nghiệp cung ứng bán buôn cho các đại lý và các dự án trong và ngoài tỉnh.

- Dịch vụ cho thuê

Các điểm cho thuê:

- ✓ Showroom bán hàng tại Bắc Cầu Hạc
- ✓ Siêu thị 301 Trần Phú
- ✓ Trung tâm thương mại 25 Lê Lợi
- ✓ Nhà kho Tây Bắc Ga

Các đơn vị thuê: Chi nhánh Ngân hàng NN&PT nông thôn thành phố Thanh Hoá, Công ty TNHH Đà Thành (*hàng thời trang Nem*), Công ty Ngôi Sao (*cửa hàng xe máy YAMAHA*), Công ty TNHH may thuê giày An Phước (*hàng thời trang*), Công ty TNHH Minh Thành (*showroom ô tô*), Công ty TNHH TM Sơn Thanh Phong (*showroom ô tô*), Công ty CP Mediamart Việt Nam (*siêu thị điện máy Mediamart*)...



Trung tâm thương mại 25 Đại lộ Lê Lợi



Trung tâm thương mại 301 Trần Phú

Cơ cấu Doanh thu thuần của Công ty

Đơn vị: 1.000 đồng

SẢN PHẨM/ DỊCH VỤ	NĂM 2015		NĂM 2016		NĂM 2017	
			GIÁ TRỊ	% DTT	GIÁ TRỊ	% DTT
Doanh thu bán hàng hóa	187.035.530	95,2%	220.523.129	95,7%	262.077.671	96,5%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	9.471.156	4,8%	9.937.564	4,3%	9.444.043	3,5%
Doanh thu thuần	196.506.686	100%	230.460.693	100%	271.521.714	100%

Hoạt động SXKD năm 2017 của Công ty diễn ra trong tình hình thị trường hết sức khó khăn do cạnh tranh ngày càng quyết liệt và thời tiết diễn biến bất thường. Tuy nhiên Công ty đã phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, Doanh thu đạt 100% kế hoạch và tăng trưởng 17,8% so với năm 2015.

Trong đó, doanh thu bán hàng hóa của Công ty luôn chiếm tỷ trọng cao trong doanh thu thuần của toàn Công ty (96,5% doanh thu thuần).

Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty

Đơn vị: 1.000 đồng

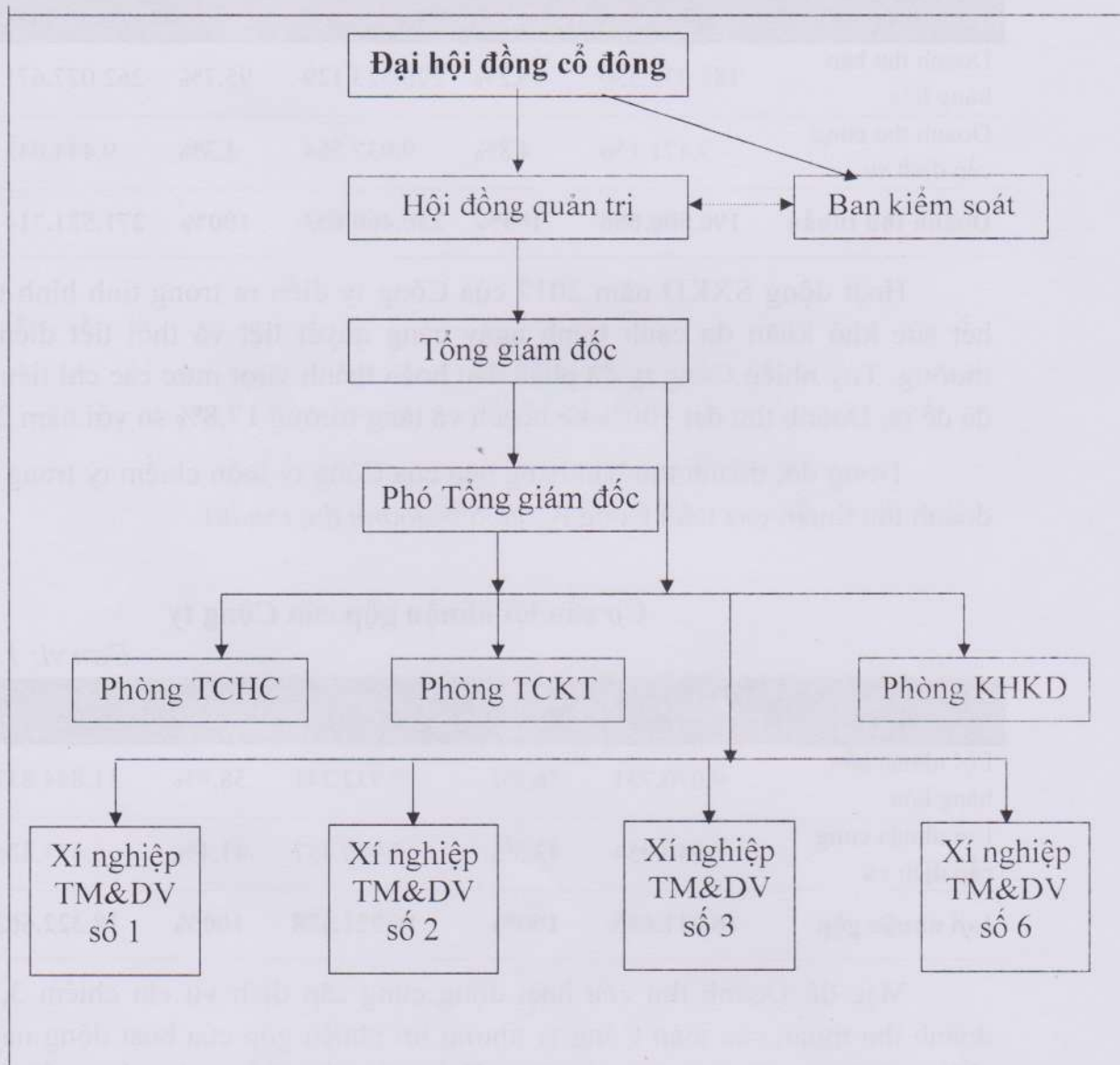
SẢN PHẨM/ DỊCH VỤ	NĂM 2015		NĂM 2016		NĂM 2017	
	GIÁ TRỊ	% LNG	GIÁ TRỊ	% LNG	GIÁ TRỊ	% LNG
Lợi nhuận bán hàng hóa	9.070.731	56,7%	9.972.241	58,9%	11.844.837	64,6%
Lợi nhuận cung cấp dịch vụ	6.940.954	43,3%	6.949.437	41,1%	6.477.826	35,4%
Lợi nhuận gộp	16.011.685	100%	16.921.678	100%	18.322.663	100%

Mặc dù Doanh thu của hoạt động cung cấp dịch vụ chỉ chiếm 3,5% trong doanh thu thuần của toàn Công ty nhưng lợi nhuận gộp của hoạt động này lại luôn chiếm tỷ trọng khoảng lớn (35,4%). Điều này cho thấy mảng hoạt động này khá hiệu quả so với hoạt động bán hàng hóa.

Trong năm 2017, Công ty đã tổ chức tốt hoạt động kinh doanh tiêu thụ hàng hóa nên cùng với việc doanh thu thuần tăng thì tỷ trọng lợi nhuận từ hoạt động này cũng tăng cao so với các năm trước.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là tổ chức quyền lực cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm thảo luận và phê chuẩn những chính sách dài hạn và ngắn hạn về phát triển của Công ty, quyết định về cơ cấu vốn, bầu ra bộ máy quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, bao gồm 05 người, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông mà không được ủy quyền. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh, đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Ban kiểm soát

Có nhiệm vụ giúp Đại hội đồng cổ đông giám sát, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách khách quan nhằm đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.

Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng Giám đốc là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về toàn bộ việc tổ chức sản xuất kinh doanh, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty.

Các phòng ban Công ty

- Phòng Kế hoạch - Kinh doanh: Có chức năng nắm bắt các thông tin kinh tế thị trường, xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư cho từng giai đoạn, lập phương án kinh doanh cụ thể và giám sát thực hiện, tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty về đầu tư, sản xuất kinh doanh.

- Phòng Tài Chính – Kế toán: Chịu trách nhiệm tổ chức hạch toán kế toán theo đúng quy định nhà nước; tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty về công tác tài chính kế toán; Giúp Tổng Giám đốc công ty về công tác quản lý, sử dụng vốn (tài sản, nguyên vật liệu, tiền vốn, chi phí sản xuất kinh doanh) để đạt được mục đích đề ra của Đại hội cổ đông và hội đồng quản trị, phù hợp với chủ trương, chính sách pháp luật hiện hành, các quy định của nhà nước về kế toán thống kê.

- Phòng Tổ chức - Hành chính: Là một bộ phận tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty trong việc tổ chức và quản lý nhân sự, quản lý tài sản, quản trị văn phòng, công tác bảo vệ, an ninh trật tự.

Các xí nghiệp

Xí nghiệp Thương mại & Dịch vụ Số 1:

- Địa chỉ: Lô CC4 Khu CN Tây Bắc Ga – P. Đông Thọ - TPTH
- Điện thoại/Fax: 0237. 3853 936
- Email: Xinghiepl@thanhhoasongda.com.vn
- Chức năng, nhiệm vụ: Kinh doanh các mặt hàng nhôm, sứ, nhựa dân dụng...

Xi nghiệp Thương mại & Dịch vụ Số 2:

- Địa chỉ: 13 Cao Thắng – Phường Lam Sơn - TPTH
- Điện thoại: 0237. 3852 204 Fax: 037. 3753 190
- Email: Xinghiiep2@thanhhoasongda.com.vn
- Chức năng, nhiệm vụ: Kinh doanh các mặt hàng nội thất dân dụng...

Xi nghiệp Thương mại & Dịch vụ Số 3:

- Địa chỉ: 301 Trần Phú – P. Ba Đình - TPTH
- Điện thoại: 0237. 3726 528 Fax 037. 3852 212
- Email: Xinghiiep3@thanhhoasongda.com.vn
- Chức năng, nhiệm vụ: Kinh doanh các mặt hàng chăn ga gối đệm bóng đèn phích nước, đồ điện dân dụng...

Xi nghiệp Thương mại & Dịch vụ Số 6:

- Địa chỉ: Lô CC4 Khu CN Tây Bắc Ga – P. Đông Thọ - TPTH
- Điện thoại: 0237. 3755 050 Fax 037. 3755 050
- Email: Xinghiiep6@thanhhoasongda.com.vn
- Chức năng, nhiệm vụ: Kinh doanh các mặt hàng điện tử điện lạnh dân dụng

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Xây dựng và phát triển Công ty CP Thanh Hoa Sông Đà thành doanh nghiệp kinh doanh thương mại và dịch vụ có tính chuyên nghiệp cao, đủ sức cạnh tranh, có vị thế xứng đáng và vững chắc trên thị trường, đặc biệt là thị trường Thanh Hóa

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Phương hướng cơ bản kinh doanh giai đoạn (2015-2020) là tập trung cao độ vào các mặt hàng công ty có lợi thế cạnh tranh để mở rộng thị trường, phát triển mặt hàng ngành hàng mới, nâng cao hiệu quả kinh doanh, ưu tiên hàng đầu mục tiêu lợi nhuận, khẳng định vị thế của công ty về các mặt hàng kinh doanh chủ lực trên thương trường

*** Một số chỉ tiêu chủ yếu 5 năm (2015 – 2020)**

- Tổng giá trị SXKD: 1.347.500 tỷ VNĐ, tăng bình quân hàng năm 13,6%.
- Doanh thu : 1.225.000 tỷ VNĐ, tăng bình quân hàng năm là 13,6 %.
- Lợi nhuận TT : 17,7 tỷ VNĐ, tốc độ tăng bình quân hàng năm là 4,5%.
- Cổ tức tăng bình quân hàng năm là 4,5 %.
- Nộp ngân sách nhà nước: 17,4 tỷ VNĐ, tăng bình quân hàng năm là 7,2 %.
- Thu nhập BQ người lao động: 6,3 triệu VNĐ, tăng bình quân hàng năm là 10,1 %. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định cho người lao động.

*** Định hướng phát triển**

Tập trung cao độ vào các mặt hàng công ty có lợi thế cạnh tranh để mở rộng thị trường và nâng cao hiệu quả kinh doanh, ưu tiên hàng đầu mục tiêu lợi nhuận, nâng cao cổ tức cho cổ đông và thu nhập của người lao động trong công ty

Thực hiện đầu tư hợp lý, đem lại hiệu quả đầu tư cao nhất.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ, nâng cao tính hiệu quả, khoa học, minh bạch và tuân thủ pháp luật

Mở rộng thị trường, giao lưu liên kết nắm bắt cơ hội do hội nhập kinh tế quốc tế của nền kinh tế mang lại

6. Các rủi ro

Là một doanh nghiệp kinh doanh đa ngành nghề nhưng hoạt động chủ đạo đồng thời cũng là thế mạnh của Công ty Cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà là kinh doanh dịch vụ thương mại. Theo đó, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu tác động trực tiếp từ thay đổi của nền kinh tế như tăng giảm tốc độ tăng trưởng GDP, biến động của lạm phát hay thay đổi trong chính sách tài khóa, tiền tệ và các rủi ro khác trong ngành.

6.1. Rủi ro về kinh tế

Trong năm Chính phủ và cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam phải đối phó với những diễn biến khó lường của thị trường và thiên tai, biến đổi khí hậu, tình hình khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp; dư địa chính sách hạn hẹp (nhất là trong bối cảnh nợ công tăng nhanh), nguồn lực tài chính quốc gia hạn chế và yêu cầu đẩy nhanh tái cơ cấu trên nhiều lĩnh vực. Hệ thống tài chính vẫn phụ thuộc nhiều vào khu vực ngân hàng, khả năng giảm lãi suất cho vay bị hạn chế bởi vấn đề nợ xấu và lạm phát, sở hữu chéo.

Trong bối cảnh đó, rủi ro về kinh tế đối với các hoạt động kinh doanh thương mại là rất hiện hữu

6.2. Rủi ro về luật pháp

Văn bản pháp lý cao nhất điều chỉnh hoạt động của Công ty Cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà là Luật doanh nghiệp sửa đổi đã được ban hành và có hiệu lực từ 01/07/2015. Cùng với Bộ luật doanh nghiệp và các bộ luật khác mới được thay đổi, các chính sách mới đối với doanh nghiệp được mở ra thông thoáng hơn.

Tuy nhiên hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện do đó các luật và văn bản dưới luật này sẽ có thể được chỉnh sửa cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế. Những sự thay đổi này sẽ có thể gây ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

6.3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro về tín dụng

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh thương mại. Vào các thời điểm mùa vụ, Công ty cần một lượng vốn lớn để đáp ứng đủ cho hoạt động mua bán, dự trữ hàng hoá. Lúc đó Công ty phải bổ sung vốn kinh doanh bằng vốn vay. Với đặc điểm này, hoạt động của Công ty chứa đựng những rủi ro tiềm ẩn về tín dụng.

Trong điều kiện kinh doanh thông thường vòng quay hàng tồn kho bình quân hàng năm của Công ty khoảng 11 vòng. Sự luân chuyển nhanh của hàng tồn kho sẽ đảm bảo khả năng thanh toán cho vay ngắn hạn. Hiện nay, lãi suất tín dụng lại liên tục giảm, chính sách cho vay của Ngân hàng cũng thông thoáng hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp kinh doanh.

Rủi ro về cạnh tranh

Trong bối cảnh nền kinh tế hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, nền kinh tế Việt Nam sẽ thông thoáng hơn, số lượng hàng hoá chuyển vào ngày một nhiều, chất lượng hàng hoá dịch vụ được nâng cao, yếu tố cạnh tranh trên thương trường ngày càng khốc liệt. Việc hội nhập quốc tế trong lĩnh vực thương mại và đầu tư sẽ tạo ra cơ hội và thách thức, đòi hỏi các doanh nghiệp phải tăng năng lực cạnh tranh, phát triển phù hợp với tiêu chuẩn thông lệ quốc tế. Trước xu thế và vận hội mới, các công ty thương mại phải xem xét lại toàn bộ kinh doanh hiện tại. Nâng cao hiệu quả hoạt động, nâng cao năng lực kinh doanh, năng lực tài chính, và tìm các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động, để có thể thích ứng và tồn tại trong môi trường kinh doanh mới.

6.4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết

Khi cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, việc biến động giá cổ phiếu của Công ty sẽ không chỉ phụ thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mà còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như: tình hình thực hiện công bố thông tin, tình hình cung cầu của thị trường đối với cổ phiếu của Công ty,..... Để giảm thiểu một cách tối đa những rủi ro có thể xảy ra đối với biến động giá cổ phiếu, Công ty Cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà luôn thực hiện tốt quy định Công bố thông tin nhằm ràng buộc trách nhiệm của những cá nhân liên quan đối với việc công bố thông tin của Công ty, đảm bảo thực hiện đầy đủ và kịp thời những quy định trong Thông tư 155/2015/TT-BTC của Bộ tài chính ban hành ngày 06/10/2016 hướng dẫn Công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Quy chế công bố thông tin tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDCK ngày 29/9/2016. Điều này sẽ giúp các nhà đầu tư tiếp cận được với những thông tin liên quan của Công ty một cách chính xác và hiệu quả. Từ đó, các nhà đầu tư có thể đưa ra được quyết định đầu tư đúng đắn hơn.

6.5. Rủi ro khác

Các rủi ro như thiên tai, hoả hoạn, dịch hoạ, chiến tranh ... là những rủi ro do

nguyên nhân bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và hoạt động chung của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2017 Chính phủ có nhiều biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp, kinh tế vĩ mô có sự tăng trưởng. Hoạt động kinh doanh công ty đang trên đà phát triển tốt, vòng quay vốn nhanh, tài chính vững vàng là những điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Đội ngũ cán bộ công ty có bề dày kinh nghiệm. Cán bộ công nhân viên công ty đoàn kết, quyết tâm trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Tình hình thị trường cạnh tranh ngày càng khó khăn trên từng mặt hàng, các đối thủ cạnh tranh nhiều hơn, quy mô tiềm lực lớn hơn, các thủ đoạn cạnh tranh cũng quyết liệt và tinh vi hơn, do đó tỷ lệ lãi gộp bán hàng ngày càng giảm. Thời tiết lại diễn biến bất thường gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh các mặt hàng mùa vụ.

- Trong bối cảnh đó toàn Công ty đã phấn đấu thực hiện tốt kế hoạch hoạt động SXKD năm. Doanh thu toàn công ty đạt 100% kế hoạch năm, tăng trưởng 16% so với năm 2016.

• Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2017

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện (triệu đ)	TL hoàn thành KH năm	So cùng kỳ năm trước
1	Tổng giá trị SXKD	300.575	100	116
2	Doanh thu	273.250	100	116
3	Lợi nhuận	3.400	113	54
4	Nộp ngân sách	3.331	111	90
5	Lương Bình quân	6,7	102	102
6	Cổ tức (%/năm)	8%	114	84

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành

Họ tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu (CP)	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (%)
Nguyễn Thanh Hải	Tổng giám đốc	175.000	5,83
Lê Văn Tường	Phó tổng giám đốc	170.000	5,67
Chu Thị Hòa	Phó tổng giám đốc	164.000	5,47
Đỗ Văn Thái	Phó tổng giám đốc	122.100	4,07
Vũ Thị Lý	Kế toán trưởng	30.000	1,00

Tóm tắt sơ yếu lý lịch

Ông Nguyễn Thanh Hải - Tổng Giám đốc

Họ và tên: **Nguyễn Thanh Hải**

Giới tính: Nam

Số CMTND: 171474060 Ngày cấp: 19/05/2009 Nơi cấp: CA Thanh Hóa

Ngày tháng năm sinh: 23/10/1960

Nơi sinh: Xã Hà Bình - Huyện Hà Trung - Tỉnh Thanh Hóa

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Hà Bình - Huyện Hà Trung - Tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú: 54 Quán Giò – P.Trường Thi – TP Thanh Hóa

Số điện thoại liên lạc: 0913.081.812

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

1978 - 1986	Đi bộ đội
1987 - 2002	Làm việc tại phòng kinh doanh Công ty Công nghệ phẩm Thanh Hoá
Năm 2003 - 18/04/2004	Phó Giám đốc Công ty Thương mại & Dịch vụ Thanh Hoá
19/05/2004- 07/2006	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty CP Thanh Hoá - Sông Đà
07/2006 - 31/05/2009	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thanh Hoá - Sông Đà
01/06/2009 – 7/12/2013	Phó Tổng Giám đốc kiêm Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Thanh Hoá - Sông Đà
08/12/2013 đến nay	Tổng Giám đốc kiêm Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Thanh Hoá - Sông Đà

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Thanh Hoá - Sông Đà

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Số cổ phần nắm giữ: 175.000 cổ phần

Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ:

Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
Nguyễn Thị Hoa	Vợ	15.000
Nguyễn Thuý Hồng	Con đẻ	1.000

Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Các khoản nợ đối với Công ty: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Ông Lê Văn Tường - Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: **Lê Văn Tường**

Giới tính: Nam

Số CMTND: 171195060 Ngày cấp: 29/03/2013 Nơi cấp: CA Thanh Hóa

Ngày tháng năm sinh: 19/05/1958

Nơi sinh: Xã Đông Anh - Huyện Đông Sơn - Tỉnh Thanh Hóa

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Đông Anh - Huyện Đông Sơn - Tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú: 15 Phố Cửa Hậu – P. Điện Biên – TP Thanh Hóa

Số điện thoại liên lạc: 0373.855.095/0912.384.845

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, cử nhân Luật

Quá trình công tác:

1973 - 1978	Đi bộ đội
1978 - 2000	Làm việc tại phòng kế toán Công ty công nghệ phẩm Thanh Hoá
2001 - 2002	Phó phòng kinh doanh Công ty Công nghệ phẩm Thanh Hoá
2003 - 18/04/2004	Trưởng phòng đầu tư Công ty Thương mại và Dịch vụ Thanh Hoá
19/04/2004 - nay	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty CP Thanh Hoá - Sông Đà

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty CP Thanh Hoá - Sông Đà

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Số cổ phần nắm giữ: 170.000 cổ phần

Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ:

Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
Lê Minh Thông	Con đẻ	10.000

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Bà Chu Thị Hòa – Phó Tổng giám đốc công ty

Họ và tên : **Chu Thị Hòa**

Giới tính : Nữ

Số CMTND: 171893481 Ngày cấp: 18/05/2007 Nơi cấp: CA Thanh Hóa

Ngày tháng năm sinh: 17/11/1966

Nơi sinh: Xã Hoằng Hợp - Huyện Hoằng Hoá - Tỉnh Thanh Hóa

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Hoằng Hợp - Huyện Hoằng Hoá - Tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú: 12/7 Bến Ngự - P. Trường Thi - TP Thanh Hóa

Số điện thoại liên lạc: 0983.852.699

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

1987 - 1999	Kế toán Công ty công nghệ phẩm Thanh Hoá
2000 - 2009	Kế toán trưởng công ty CP Bách hoá số 3 – Thanh Hoa - Sông Đà
2010 - 25/04/2012	Giám đốc Xí nghiệp TM&DV số 3 – Công ty CP Thanh Hoa - Sông Đà
26/04/2012 – 06/07/2014	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc xí nghiệp TM&DV số 3 - Công ty CP Thanh Hoa Sông Đà
07/07/2012 đến nay	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc cty, Giám đốc xí nghiệp TM&DV số 3 - Cty CP Thanh Hoa Sông Đà

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:

- Ủy viên HĐQT
- Phó Tổng giám đốc công ty
- Giám đốc xí nghiệp TM&DV số 3 - Công ty CP Thanh Hoa Sông Đà

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Số cổ phần nắm giữ: 164.000 cổ phần

Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ:

- Em: Chu Thị Hiền: 8.070 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Ông Đỗ Văn Thái – Phó Tổng giám đốcHọ và tên : **Đỗ Văn Thái**

Giới tính : Nam

Số CMTND : 171015509 Ngày cấp: 01/07/2009 Nơi cấp: CA Thanh Hóa

Ngày tháng năm sinh: 02/09/1961

Nơi sinh : Xã Minh Khôi - Huyện Nông Cống - Tỉnh Thanh Hóa

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán : Xã Minh Khôi - Huyện Nông Cống - Tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú: 183 Đường 5 Đông Phát - Đông Vệ – TP Thanh Hóa

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0912.316.827

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

▪	2/1982 - 5/1985	Đi bộ đội
▪	6/1985 - 12/1989	Làm việc tại Xí nghiệp sứ Nông Cống – Thanh Hóa
▪	1/1990 - 2/1995	Làm việc tại Trạm thú ý Nông Cống - Thanh Hoá
▪	3/1995 - 9/2003	Làm việc tại Công ty công nghệ phẩm Thanh Hóa
▪	10/2003 - 5/2004	Làm việc tại CTY CP TM&DV Thanh Hoa
▪	6/2004 - 1/2009	Làm việc tại CTY CP Thanh Hoa Sông Đà
▪	2/2009 -11/2013	Giám đốc xí nghiệp TM&DV số 2 - Công ty Cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà
▪	12/2013 – 9/2016	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc xí nghiệp TM&DV số 2 - Công ty Cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà
▪	10/2016 đến nay	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc xí nghiệp TM&DV số 2 - Công ty Cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc xí nghiệp TM&DV số 2 - Công ty Cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Số cổ phần nắm giữ: 122.100 cổ phần

Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Lê Thị Lương	Vợ	2.530

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Bà Vũ Thị Lý - Kế toán trưởngHọ và tên: **Vũ Thị Lý**Giới tính: **Nữ**

Số CMTND: 171409130 Ngày cấp: 13/10/1999 Nơi cấp: CA Thanh Hóa

Ngày tháng năm sinh: 30/09/1983

Nơi sinh: Xã Vạn Thắng - Huyện Nông Cống - Tỉnh Thanh Hóa

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Vạn Thắng - Huyện Nông Cống - Tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú: SN 22/19 Ngõ 28 Phố Ngô Từ – P.Lam Sơn – TP Thanh Hóa

Số điện thoại liên lạc: 0984.034.443/0373.724.892

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

03/2006 - 03/2008	Kế toán Công ty CP Thanh Hoa - Sông Đà
03/2008 - 05/2009	Phó phòng kế toán Công ty CP Thanh Hoa - Sông Đà
06/2009 - 07/2011	Trưởng phòng kế toán Cty CP Thanh Hoa - Sông Đà
Từ 08/2011 đến nay	Kế toán trưởng Công ty CP Thanh Hoa - Sông Đà

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng Công ty CP Thanh Hoa - Sông Đà

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Số cổ phần nắm giữ: 30.000 cổ phần

Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

- Thay đổi trong ban điều hành: Không**- Số lượng cán bộ, nhân viên. Các chính sách đối với người lao động
Tính đến ngày 31/12/2017, toàn Công ty có 76 lao động.****Cơ cấu lao động tại ngày 31/12/2017**

TIÊU CHÍ	SỐ LƯỢNG (người)	TỶ LỆ (%)
Loại hợp đồng lao động (HDLĐ)	76	100
- HDLĐ không xác định thời hạn	61	80
- HDLĐ ngắn hạn (1-3 năm)	15	20
Trình độ đào tạo	76	100
- Đại học và trên đại học	41	54
- Trung cấp + Cao đẳng	17	22
- Sơ cấp	18	24
- Công nhân	0	0

Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp cho người lao động

Công tác đào tạo: Công ty coi trọng công tác đào tạo lại, đào tạo chuyên sâu, đào tạo đón đầu để nâng cao năng suất, chất lượng lao động. Trước mắt, Công ty sẽ tập trung đào tạo về chuyên môn và tăng cường bổ sung kiến thức quản trị đối với đội ngũ cán bộ trẻ tại phòng ban và các đơn vị trực thuộc đáp ứng theo yêu cầu trong nhiệm vụ mới.

Công tác tuyển dụng: Trong năm Công ty đặt ra chỉ tiêu xem xét lại số lao động dồi dư, đồng thời tuyển dụng thêm một số lao động thực sự có năng lực chuyên môn, đặc biệt là cán bộ kinh doanh và quản lý.

Về công tác xây dựng và áp dụng hệ thống định mức lao động: Thực hiện Quy chế trả lương theo năng suất đã ban hành, áp dụng đồng bộ phương thức bán hàng theo đơn đặt hàng và trả lương theo đơn giá tiền lương, đảm bảo tính tiên tiến, góp phần nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí.

Về thực hiện chế độ, chính sách:

- Hệ thống quy chế lương, thưởng của Công ty phù hợp theo hướng gắn liền tiền lương, thu nhập của người lao động với chất lượng lao động và hiệu quả công tác, coi trọng lao động có trình độ chuyên môn và tính kỷ luật cao.
- Tiếp tục sắp xếp lại lao động phù hợp với trình độ chuyên môn, xây dựng chế độ khuyến khích đối với người lao động có trình độ chuyên môn cao, hoàn thiện cơ chế trả lương hợp lý, thật sự khuyến khích người lao động làm việc có hiệu quả, tăng cường công tác đào tạo lại đồng thời xử lý nghiêm theo quy định của Pháp luật và các Quy định của Công ty đối với những lao động yếu kém, vô kỷ luật.
- Duy trì chế độ phúc lợi, đảm bảo đời sống tinh thần và vật chất cho người lao động thông qua các hoạt động văn hoá xã hội, chính sách chăm sóc người lao động

ốm đau, tai nạn,... chính sách với những người lao động đã nghỉ hưu, mất sức lao động, với con em người lao động đã và đang làm việc với Công ty, tổ chức thăm quan nghỉ mát hàng năm. Tổ chức Công đoàn đại diện cho người lao động ký thoả ước lao động tập thể với Công ty để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho người lao động.

- Mục tiêu của Công ty sẽ cố gắng tạo dựng được môi trường làm việc tốt nhất để người lao động có đầy đủ điều kiện phấn đấu phát triển cùng sự phát triển của Công ty, duy trì văn hoá doanh nghiệp lành mạnh.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Hoàn thành thủ tục cấp phép gia hạn xây dựng dự án Bắc Cầu Hạc thêm 1 năm (đến năm 2018).
- Đầu tư mua thêm 01 xe ô tô tải phục vụ mở rộng kinh doanh
- Tổng số tiền đầu tư trong năm 2017: 736 triệu đồng

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm (Tăng +, giảm -)
1	Tổng giá trị tài sản	1.000đ	76.363.526	83.942.107	+7.578.581
2	Doanh thu thuần	1.000đ	230.460.148	271.521.714	+41.061.566
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.000đ	2.320.442	3.177.829	+857.387
4	Lợi nhuận khác	1.000đ	3.971.745	222.983	-3.748.762
5	Lợi nhuận trước thuế	1.000đ	6.292.187	3.400.812	-2.891.375
6	Lợi nhuận sau thuế	1.000đ	5.016.693	2.719.438	-2.297.255
7	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	13	8	-5

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	lần	1,21	1,17
	- Hệ số thanh toán nhanh (TSNH-Hàng TK)/Nợ NH	lần	0,50	0,52

2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	- Hệ số nợ / Tổng tài sản	lần	0,51	0,57
	- Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	lần	1,04	1,31
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bq)	Vòng	10,5	11,1
	- Doanh thu thuần / Tổng TS	lần	3,0	3,2
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	lần	0,022	0,010
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn Chủ sở hữu	lần	0,134	0,075
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	lần	0,066	0,032
	- Hệ số lợi nhuận trước thuế / Doanh thu thuần	lần	0,027	0,013

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

Tổng số cổ phần : 3.000.000 CP

Bao gồm:

- Cổ phiếu quỹ : 300.000 CP

- Cổ phiếu hiện đang lưu hành : 2.700.000 CP

Trong đó:

+ Cổ phần chuyển nhượng tự do : 2.392.630 CP

+ Cổ phần hạn chế chuyển nhượng : 307.370 CP

b) Cơ cấu cổ đông tại ngày 29/12/2017

Danh mục	Cổ đông trong nước			Cổ đông nước ngoài		
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (nghìn đồng)	Tỷ lệ (%)	SL CP	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Tổng số vốn thực góp:	2.993.200	29.932.000	99,78%	6.800	68.000	0,22%
1. Cổ đông Nhà nước:	0	0	0%			
2. Cổ đông nội bộ: (Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng)	1.180.170	11.801.700	39,34%			
3. Cổ đông trong công ty:	765.169	7.651.690	25,51%			
- Cổ phiếu quỹ	300.000	3.000.000	9,00%			
- Cán bộ công nhân viên	465.169	4.651.690	15,51%			
4. Cổ đông ngoài công ty:	1.047.861	10.478.610	34,93%	6.800	68.000	0,22%
- Cá nhân	1.045.355	10.453.550	34,85%	2.800	28.000	0,09%
- Tổ chức	2.506	25.060	0,08%	4.000	40.000	0,13%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *Không có*

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: *Không có*

e) Các chứng khoán khác: *Không có*

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2017 Chính phủ có nhiều biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp, kinh tế vĩ mô có sự tăng trưởng.

Công ty với tiềm lực tài chính ổn định, với thương hiệu và lợi thế đã được khẳng định trên thương trường, toàn Công ty đã đẩy mạnh quy mô kinh doanh, kinh doanh có hiệu quả, đảm bảo mức chi trả cổ tức cổ đông và thu nhập cho người lao động.

- *Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2017*

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện (triệu đ)	TL hoàn thành KH năm	So cùng kỳ năm trước
1	Tổng giá trị SXKD	300.575	100	116
2	Doanh thu	273.250	100	116
3	Lợi nhuận	3.400	113	54
4	Nộp ngân sách	3.331	111	90
5	Lương Bình quân	6,7	102	102
6	Cổ tức (%/năm) dự kiến	8%	114	84

- Quy mô doanh thu toàn Công ty trong năm 2017 đạt 100% kế hoạch đề ra, và tăng 16% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ tiêu lợi nhuận đạt 113% kế hoạch đề ra.

- XN1 luôn trăn trở tìm kiếm khai thác mặt hàng mới. Mặt hàng nhựa đã phát triển dần ổn định và trở thành mặt hàng chủ lực của XN. XN đã cố gắng giữ vững thị trường mặt hàng nhôm, liên hệ với Cty sứ để được hỗ trợ chính sách bán hàng và đổi trả cơ cấu lại mặt hàng. Đến cuối năm XN đã giải quyết cơ bản tồn đọng mặt hàng sứ tồn đọng từ năm ngoái

- XN2 gặp nhiều khó khăn trong điều kiện Chính phủ giảm chi phí công. XN đã có nhiều cố gắng tìm kiếm dự án, đẩy mạnh bán buôn. Tuy nhiên các mặt hàng truyền thống nội thất Hòa Phát, nội thất 190 gặp nhiều khó khăn trong cạnh tranh, doanh thu tiếp tục đà suy giảm của các năm trước.

- XN3 trong điều kiện kinh doanh cạnh tranh khó khăn doanh thu tiếp tục giảm sút, XN đã chủ động trong mua bán, quan hệ tốt với các nhà cung cấp để tranh thủ các chương trình hỗ trợ. Tuy doanh thu giảm 7% so với năm 2016 nhưng lợi nhuận tăng 5% và tiền lương tăng 12%.

- XN6 luôn chủ động mở rộng thị trường, đặc biệt là thị trường tuyến huyện-xã, khai thác thêm mặt hàng mới LG và Samsung, có nhiều chính sách bán hàng linh hoạt, đáp ứng kịp thời hàng hóa cho khách hàng. Kết quả doanh thu của XN hoàn thành vượt mức kế hoạch 4%, tăng trưởng 47% so với năm trước, là đơn vị hai năm liền dẫn đầu Công ty về quy mô bán hàng. Lợi nhuận đạt 442 tr.đ, tăng 100 % so với 2016

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2016	31/12/2017	Biến động
Tổng tài sản	1.000đ	76.363.526	83.942.107	+7.578.581
- Tài sản ngắn hạn	1.000đ	35.355.879	44.915.720	+9.559.841
- Tài sản dài hạn	1.000đ	41.007.647	39.026.387	-1.981.260

- Tài sản ngắn hạn tăng 9.559.841 triệu đ chủ yếu do tăng khoản trả trước cho người mua, khoản phải thu khách hàng và giá trị hàng tồn kho. Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu, nên cuối tháng 12 là thời điểm Công ty thường đặt trước tiền cho các nhà phân phối, bán ra nhiều hơn do nhu cầu thị trường tăng cao và tích trữ hàng hóa trong kho để đẩy hàng bán ra dịp Tết Nguyên Đán. Do đó do số tiền đặt hàng các nhà phân phối, công nợ phải thu khách hàng và giá trị hàng tồn kho đều tăng, từ đó làm tăng tổng giá trị tài sản ngắn hạn.

- Tài sản dài hạn giảm 2 tỷ đồng chủ yếu là do giá trị khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư phát sinh trong năm.

- Để đảm bảo an toàn vốn, Công ty đã tổ chức đánh giá tuổi nợ của tất cả các khoản công nợ phải thu, thẩm định lại mức trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi. Mức trích đến 31/12/2017 là: 1.791.308.260 đồng.

b) Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2016	31/12/2017	Biến động
Nợ phải trả	1.000đ	38.920.459	47.596.294	+8.675.835
- Nợ ngắn hạn	1.000đ	29.245.459	38.521.294	+9.275.835
- Nợ dài hạn	1.000đ	9.675.000	9.075.000	-600.000

- Nợ ngắn hạn tăng 9,2 tỷ đồng chủ yếu do phát sinh tăng khoản vay ngân hàng phục vụ cho nhu cầu chuyển tiền đặt hàng và dự trữ tồn kho cao tại thời điểm cuối năm.

- Nợ dài hạn giảm 600 triệu đồng là phần doanh thu chưa thực hiện từ đầu năm đã được tính là doanh thu thực hiện trong năm.

Hiện Công ty không có nợ phải trả xấu

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

3.1. Công tác quản lý

Các thành tích nổi bật trong năm:

- Rà soát công tác quản lý chi phí và hạch toán kế toán để chấn chỉnh và hoàn thành công tác quản lý.

- Tổng rà soát công tác quản lý bán hàng và công nợ phải thu, phát hiện những sai sót bất hợp lý tồn tại, nghiên cứu các giải pháp khắc phục.

- Kiên trì kiến nghị với UBND tỉnh và các ban ngành liên quan v/v điều chỉnh tiền thuê đất khu Tây Bắc Ga, kết quả đã được tỉnh chấp thuận giải quyết giảm 55% tiền thuê đất

- Duy trì tốt công tác thanh quyết toán tháng, quý.

- Tích cực công tác thu hồi công nợ, quan tâm đơn đốc các khoản tồn đọng lâu, thực hiện trích lập dự phòng tổn thất tài sản theo quy định.

- Thường xuyên rà soát xử lý các mặt hàng tồn đọng chậm bán, đặc biệt là XN1.

- Chỉ đạo các đơn vị kinh doanh mua bán linh hoạt. Quan tâm hỗ trợ XN1 phát triển mặt hàng mới, ổn định kinh doanh, XN2 tìm biện pháp khắc phục tình trạng thị trường khó khăn, XN3 linh hoạt trong bán hàng nâng cao doanh thu, XN6 mở rộng thị trường bán buôn tuyến huyện.

3.2. Công tác tổ chức

- Tuyển dụng bổ sung, thay thế nhân sự kịp thời cho các đơn vị. Trong năm đã tuyển dụng 9 nhân viên mới (3 nhân viên kinh doanh, 4 nhân viên lái xe, 1 nhân viên kho, 1 nhân viên giao nhận).

- Hoàn thành xây dựng phương án tiền lương theo các quy định mới để áp dụng từ đầu năm 2018

- Làm tốt công tác PCCC, PCBL...

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1. Nhận định tình hình

- Khó khăn:

Năm 2018 chứa đựng nhiều tiềm ẩn khó khăn cho hoạt động kinh. Thời tiết dự báo khó lường do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu. Thị trường cạnh tranh ngày càng tinh vi, khốc liệt, tỷ lệ lãi gộp bán hàng ngày càng giảm. Nhiều mặt hàng truyền thống giảm sút, chưa có phương án khắc phục.

- Thuận lợi:

Hiện nay Chính phủ có nhiều chính sách thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp phát triển. Vị thế thương hiệu công ty trên thị trường ngày càng được nâng cao. Tài chính công ty ổn định. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo công ty có bề dày kinh nghiệm. Cán bộ công nhân viên công ty đoàn kết, nhất trí trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Công ty tranh thủ được sự hỗ trợ của các cơ quan trong tỉnh. Công ty đã phát triển thêm được những mặt hàng chủ lực mang lại hiệu quả và quy mô doanh thu cao.

4.2. Phương hướng cơ bản năm 2018

- Ưu tiên tạo điều kiện phát triển các nhóm hàng đang có lợi thế, đặc biệt là nhóm hàng điện tử, điện lạnh nhằm mở rộng thị phần, tăng trưởng doanh thu và hiệu quả. Cùng cố kinh doanh các mặt hàng truyền thông đang gặp khó khăn theo hướng hiệu quả và bền vững

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý nội bộ, đáp ứng yêu cầu quản trị doanh nghiệp, thúc đẩy kinh doanh.

- Đảm bảo cổ tức cho cổ đông, nâng cao đời sống cán bộ CNV

4.3. Một số chỉ tiêu kinh tế

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018	Tốc độ phát triển (%)
1	Giá trị SXKD	Tr.đ	319.000	106
2	Doanh thu	Tr.đ	290.000	106
3	Lợi nhuận TT	Tr.đ	2.800	82
4	Nộp Ngân sách	Tr.đ	3.000	90
5	Thu nhập BQ	Tr.đ/ng/th	6,8	102
6	Cổ tức	%/năm	7%	88

4.4. Công tác kinh doanh

- Tập trung phát triển nhóm hàng chủ lực đang có lợi thế hiện nay (điện tử, điện lạnh, quạt điện, đồ nhựa) để nâng tầm quy mô doanh số và hiệu quả kinh tế.

- Quan tâm các mặt hàng truyền thống: Bóng đèn phích nước, Chăn ga gối đệm, Nội thất. Tìm mọi biện pháp để ngăn chặn tình trạng giảm sút trong vài năm gần đây.

- Tích cực tìm kiếm, khai thác và phát triển mặt hàng mới

- Chú trọng công tác thị trường, cần phải quan tâm bám sát thị trường, tiếp thị, quảng cáo, bảo hành sản phẩm, đi sâu mở rộng thị trường các huyện vùng sâu vùng xa, thị trường ngách các tuyến xã, mở rộng thị trường ra các tỉnh lân cận để tăng độ phủ kín thị trường.

- Quan hệ tốt với các nhà cung cấp nhằm tranh thủ các chính sách hỗ trợ: chính sách hậu mãi, chương trình khuyến trương quảng bá sản phẩm, hội nghị khách hàng; đồng thời với việc thiết lập và thắt chặt các mối quan hệ với đại lý, khách hàng.

- XN1 củng cố phát triển các mặt hàng chủ lực, phát triển mặt hàng mới, phấn đấu doanh thu đạt bình quân trên 1,5 tỷ đồng/tháng, ổn định tài chính và thu nhập.

- XN2 tập trung cao độ phát triển thị trường, nâng cao doanh thu các mặt hàng nội thất truyền thống, phát triển thêm mặt hàng mới, phấn đấu đạt doanh thu trên 2,5 tỷ đồng/tháng

- XN3 củng cố toàn diện các ngành hàng hiện có, nhất là mặt hàng bóng đèn phích nước Rạng Đông và chăn ga gối đệm Sông Hồng

- XN6 tập trung phát triển sâu rộng thị trường tuyến huyện, quan tâm tuyến đường liên thôn xã và mở rộng thị trường sang các tỉnh lân cận. Tập trung phát triển nâng cao doanh thu, đặc biệt quan tâm 2 mặt hàng mới LG và Samsung.

4.5. Công tác quản lý

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ Công ty đảm bảo đúng theo pháp luật và phù hợp thực tiễn tình hình hoạt động SXKD hiện nay

Trọng tâm năm 2018 là chấn chỉnh công tác quản lý bán hàng, công nợ và công tác hợp đồng kinh tế

- Duy trì nền nếp công tác kiểm tra thanh quyết toán tài chính hàng tháng. Phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn kiểm tra, định kỳ đối với các đơn vị trực thuộc.

- Tiếp tục tìm phương án giải quyết các khoản công nợ khó đòi. Kịp thời xử lý hàng hóa tồn đọng, lỗi mốt.

4.6. Công tác tổ chức:

- Triển khai áp dụng Phương án tiền lương mới từ 1/1/2018.

- Sắp xếp lao động, tuyển dụng đào tạo lao động trẻ kịp thời đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô kinh doanh của Công ty. Đặc biệt quan tâm xây dựng đội ngũ kinh doanh đủ mạnh, nhất là tại các đơn vị XN1, XN2.

- Làm tốt các công tác phòng chống bão lụt, PCCC...

4.7. Công tác đầu tư

- Có phương án triển khai dự án Bắc Cầu Hạc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2017 đã thông qua.

- Xem xét mua thêm xe ô tô tải phục vụ nhu cầu mở rộng quy mô kinh doanh của các đơn vị trực thuộc.

4.8. Công tác điều hành

- Bám sát các đơn vị để chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh linh hoạt, phù hợp với thị trường.

- Tích cực hỗ trợ các đơn vị kinh doanh còn nhiều khó khăn như XN1, XN2

- Chỉ đạo công tác thu hồi công nợ Phòng kinh doanh và XN6

- Nghiên cứu phương án khai thác sử dụng tòa nhà 2 tầng tại Tây Bắc Ga.

5. Giải trình của Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Ý kiến kiểm toán tại báo cáo tài chính năm 2017 là ý kiến chấp thuận toàn phần

IV. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của công ty

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2017 nền kinh tế đã có sự hồi phục và xu hướng tăng trưởng khá vững chắc, thị trường hàng hoá tiêu dùng ngày càng mở ra. Các chính sách kinh tế vĩ mô đã tạo những điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của doanh nghiệp.

Tuy nhiên cùng với đó là sự cạnh tranh thương trường ngày càng quyết liệt trên từng ngành hàng. Chưa bao giờ sức ép cạnh tranh được Công ty cảm nhận khó khăn

đền thế. Bên cạnh đó, thời tiết diễn biến phức tạp nhiều bão, lũ, gây bất lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trong bối cảnh như vậy Công ty đã phấn đấu đạt được kết quả như sau:

1.1. Về mở rộng kinh doanh, phát triển thị trường.

Bức tranh kinh doanh Công ty 2017 hai mảng màu trái ngược. Một bên là các mặt hàng truyền thống lâu năm tiếp tục đà suy giảm như: *bóng đèn phích nước, nội thất, chăn ga gối đệm, đồ sứ...* một bên là các nhóm hàng mới mở tiếp tục đà tăng trưởng mạnh như: *điện lạnh, điện tử, đồ nhựa, quạt điện.*

- Ở các mặt hàng suy giảm, các đối thủ cạnh tranh thường mới gia nhập thị trường nhưng có ưu thế về tài chính, nhằm vào những hạn chế của công ty (*không thể cho nợ nhiều, giá cả cứng nhắc, mặt hàng chuyên doanh...*) để có những chiêu thức cạnh tranh phù hợp. Các đối thủ này đã tranh phần thị trường của Công ty và đang quyết tâm lấn sâu hơn nữa.

Trên thực tế Công ty (*Ban điều hành, các Xí nghiệp*) chưa có giải pháp hữu hiệu để đối phó duy trì và tái chiếm trở lại thị trường các mặt hàng này.

- Ở nhóm mặt hàng tăng trưởng: đặc biệt là nhóm mặt hàng điện lạnh, điện tử: đã cho thấy sự phù hợp của chiến lược và chiến thuật kinh doanh. Mặt hàng ngày càng rộng, hợp tác với các nhà cung ứng trong việc đổi hàng, phát triển các thị trường “*ngách*” tuyển huyện, xã, thân thiện với khách hàng, chính sách giá linh hoạt, quản lý minh bạch, chính sách tiền lương hợp lý, kỷ luật lao động nghiêm, nhiệt huyết và quyết tâm trong kinh doanh, công tác hậu cần tài chính đầy đủ, kịp thời... Doanh thu tăng lên của các nhóm hàng này đã bù đắp cho các nhóm hàng suy giảm và tạo ra sự tăng trưởng 16% doanh thu Công ty trong cả năm.

1.2. Công tác quản lý tài chính, kế toán

Thành tích ưu điểm nổi bật trong năm là:

- Rà soát quản lý chi phí mà trọng tâm là chi phí vận chuyển, bốc vác trong các năm vừa qua, đã phát hiện nhiều sai sót và đã tổ chức rút kinh nghiệm, chấn chỉnh (*bổ sung sửa đổi một số quy định*)

- Rà soát công tác bán hàng và quản lý công nợ phải thu, cập nhật các tồn tại vướng mắc và đề xuất giải pháp xử lý.

- Kiên trì kiên nghị với UBND tỉnh xem xét giảm tiền thuê đất khu Tây Bắc Ga và đã được chấp nhận. Tiền thuê đất giảm đến 55%.

- Các công tác khác: như thanh quyết toán hàng tháng, đảm bảo vốn cho kinh doanh và đầu tư, công bố thông tin theo quy định Nhà nước đều thực hiện tốt, có nền nếp.

1.3. Công tác tổ chức, lao động tiền lương, thi đua.

- Đã hoàn thành đề án tiền lương Công ty 2018 và các năm tiếp theo. Đề án đã đáp ứng yêu cầu của chính sách tiền lương mới, phù hợp với pháp luật và điều kiện, đặc điểm của Công ty, thay thế hệ thống thang bậc lương đã lạc hậu lâu nay; Đề án đã được người lao động của Công ty tiếp nhận và chính thức đưa vào thực hiện từ 01/01/2018.

- Công tác thi đua khen thưởng trong năm đã có nhiều chuyển biến, tiến bộ. Đặc biệt với tư cách là Cụm trưởng Cụm thi đua 19; Công ty đã làm tốt nhiệm vụ của mình: từ việc xây dựng quy chế, kế hoạch công tác thi đua của Cụm, tiêu chí thi đua, tổ chức giao lưu học hỏi rút kinh nghiệm, công tác chấm điểm thi đua, tổ chức các cuộc họp sơ kết và tổng kết... đã góp phần rất quan trọng vào phong trào thi đua của Cụm, tạo được dấu ấn tốt với các doanh nghiệp bạn.

- Các công tác như phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự, tự vệ luôn được duy trì tốt.

- Các công tác khác như chế độ chính sách với người lao động, đều được thực hiện đầy đủ.

1.4. Công tác đầu tư:

Trong năm đã đầu tư 01 xe tải để phục vụ kinh doanh. Việc chuyển nhượng dự án Bắc Cầu Hạc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2017 chưa thực hiện được. Tuy nhiên công ty cũng đã kịp thời gia hạn Giấy phép xây dựng thêm 01 năm.

Đánh giá chung:

Về tổng thể là một năm thắng lợi toàn diện: quy mô doanh thu tiếp tục tăng mạnh, hiệu quả kinh doanh khá hơn các năm trước, có nhiều tiến bộ trong công tác quản lý.

1.5. Nhược điểm tồn tại duy nhất ám ảnh Công ty đó là nhiều mặt hàng truyền thống bị suy giảm quy mô và thị phần chưa có biện pháp hiệu quả khắc phục.

2. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Ban giám đốc Công ty

Ban TGD Công ty đã bám sát vào nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty, đồng thời có sự linh hoạt trong điều hành. Mỗi tháng, mỗi quý đều có chương trình

kế hoạch, công tác trọng tâm để tập trung chỉ đạo.

Đánh giá chung: ban TGD đã hoàn thành cơ bản nhiệm vụ điều hành công ty được giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT trong năm 2018

Thị trường 2018 dự báo sẽ có sự cạnh tranh quyết liệt hơn trên từng mặt hàng kinh doanh. Kể cả những mặt hàng trong những năm qua có sự tăng trưởng tốt cũng như các mặt hàng đã và đang suy giảm.

Đây là những thách thức rất lớn. Tuy nhiên thị trường cũng sẽ có những động lực mới, thúc đẩy các doanh nghiệp phát triển, đó là nền kinh tế đang đà tăng trưởng, sức mua ngày càng lớn, chính sách vĩ mô tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp. Bản thân công ty cũng đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm từ những thành công và thất bại những năm vừa qua:

Phương hướng cơ bản trong năm 2018 của Công ty là:

Tiếp tục tập trung các nguồn lực để phát triển các mặt hàng đang có thể mạnh cạnh tranh, tăng trưởng khá đồng thời chú trọng củng cố các mặt hàng truyền thống đang có hiệu quả (*mặc dù suy giảm thị phần mấy năm gần đây*), lấy lại thị trường, phát triển bền vững.

3.1. Về phát triển Kinh doanh, mở rộng thị trường.

- Đối với các mặt hàng truyền thống đang bị suy giảm thị phần cần đánh giá toàn diện và sâu sắc tình hình thị trường các mặt hàng này, các chiêu thức của các đối thủ cạnh tranh, từ đó tìm ra các giải pháp để giành lại thị phần đã mất. Cần phải cân nhắc chi phí và hiệu quả đem lại, trước mắt cũng như lâu dài, các rủi ro, biện pháp đồng bộ, bước đi thích hợp cũng như sự quyết tâm, quyết liệt.

- Đối với các mặt hàng đang có đà tăng trưởng như điện lạnh, điện tử, đồ nhựa, quạt điện cần phát huy những ưu điểm trong sách lược cạnh tranh vừa qua đồng thời tìm ra các điểm còn yếu kém để khắc phục thúc đẩy kinh doanh tăng trưởng hơn nữa.

- Tiếp tục tìm kiếm mặt hàng mới, coi đây là nhiệm vụ quan trọng thường xuyên. Cần nghiên cứu đề ra chính sách khuyến khích phát triển mặt hàng mới.

3.2. Về công tác quản lý tài chính, kế toán.

Trong năm 2018, công tác quản lý kế toán, tài chính cần hướng vào các nhiệm vụ trọng tâm.

- Tăng cường công tác quản lý bán hàng về công nợ phải thu từ khâu ký hợp đồng, hóa đơn bán hàng, theo dõi công nợ, các chế tài xử lý khi phát sinh nợ đọng không thể thu hồi hoặc khó đòi, một mặt vừa phải đảm bảo nguyên tắc chế độ đồng thời không gây trở ngại cho công tác kinh doanh, phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

- Tăng cường chế độ trách nhiệm trong công tác thanh quyết toán hàng tháng, quý, kịp thời phát hiện những sai sót để chấn chỉnh.

- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ cập nhật kịp thời các quy định pháp luật, đồng thời hướng tới sự phù hợp tốt hơn với các điều kiện kinh doanh của Công ty.

3.3. Công tác tổ chức, lao động, tiền lương.

- Tiếp tục bổ sung hoàn thiện bộ máy của các Xí nghiệp để tăng cường năng lực kinh doanh, quản lý đáp ứng yêu cầu của cạnh tranh thị trường.

Theo tình thần đó cần bổ sung và thay thế nhân sự ở từng Xí nghiệp. Đặc biệt là các Xí nghiệp đang có khó khăn kinh doanh.

- Việc triển khai phương án tiền lương mới cần được theo dõi, phát hiện những trục trặc, bất hợp lý ... để kịp thời bổ sung hiệu chỉnh.

- Tiếp tục làm tốt các công tác đảm bảo chính sách, chế độ đối với người lao động, các công tác an ninh trật tự, tự vệ, phòng chống cháy nổ và vệ sinh an toàn.

- Công tác thi đua tiếp tục được quan tâm để tạo động lực cho SXKD, chú trọng xây dựng tập thể và cá nhân điển hình. Tích cực đóng góp cho công tác thi đua của cụm thi đua số 19 đạt nhiều kết quả.

3.4. Công tác đầu tư

Tích cực tìm kiếm đối tác để thực hiện chuyển nhượng dự án Bắc Cầu Hạc theo NQ Đại hội đồng Cổ đông 2017

Trong trường hợp không thực hiện được, cần chuẩn bị phương án đầu tư xây dựng hạn chế, để trình ĐHĐCĐ xem xét.

3.5. Tăng cường vai trò quản lý doanh nghiệp của Hội đồng quản trị

Việc tăng cường vai trò của HĐQT gắn liền với việc thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của ĐHĐCĐ và tuân thủ Điều lệ Công ty, bao gồm từ việc xây dựng dự thảo các Nghị quyết trình ĐHĐCĐ thông qua, các giải pháp cụ thể để đưa các Nghị quyết đó vào đời sống SXKD, việc kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, bổ sung,

hiệu chỉnh, hoàn thiện hệ thống cơ chế quản lý nội bộ.

Quá trình đó cũng gắn liền với việc thực hiện nghiêm túc Quy chế phối hợp Đảng uỷ Công ty với HĐQT, cũng như Quy chế làm việc của HĐQT Công ty.

Quá trình đó gắn liền với đổi mới lề lối làm việc của HĐQT, nêu cao tính cần trọng trong công việc, giải quyết công việc theo chức trách hoặc phân công đến nơi đến chốn, không vụ lợi, đặt lợi ích của cổ đông lên hàng đầu, làm việc theo tinh thần dân chủ, khoa học, hiệu quả.

3.6. Làm tốt công tác giám sát của HĐQT đối với Ban TGD điều hành và cán bộ quản lý Công ty.

Hội đồng quản trị đề cao trách nhiệm giám sát hoạt động điều hành của Người điều hành (bao gồm Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng) trong toàn bộ hoạt động SXKD của Công ty.

Yêu cầu Người điều hành thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, chế độ cung cấp thông tin, việc giải trình theo yêu cầu của HĐQT.

3.7. Công tác kiểm soát nội bộ công ty

Để thực hiện tốt nhiệm vụ của mình HĐQT Công ty cần thiết phải củng cố và tăng cường công tác kiểm toán nội bộ. HĐQT Công ty phải sớm chấn chỉnh, kiện toàn công tác này ngay từ đầu năm 2018.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của HĐQT

Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP (%)		TT về giao dịch CP	Ghi chú
		Năm 2016	Năm 2017		
Trương Vạn Thành	CT HĐQT	7.21	7.21		TV độc lập
Nguyễn Thanh Hải	TV HĐQT	5.83	5.83		
Lê Văn Tường	TV HĐQT	5.67	5.67		
Chu Thị Hoà	TV HĐQT	5.47	5.47		
Đỗ Văn Thái	TV HĐQT	4.07	4.07		

Ông Trương Vạn Thành – Chủ tịch HĐQT công ty

Họ và tên: **Trương Vạn Thành**
Giới tính: **Nam**
Số CMTND: **172014819** Ngày cấp: **12/01/2001** Nơi cấp: **CA TH**
Ngày tháng năm sinh: **12/06/1955**
Nơi sinh: **Xã Hoằng Phụ - Huyện Hoằng Hóa - Tỉnh Thanh Hóa**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Dân tộc: **Kinh**
Quê quán: **Xã Hoằng Phụ - Huyện Hoằng Hóa - Tỉnh Thanh Hóa**
Địa chỉ thường trú: **12/3 Phố Bến Ngự - P. Trường Thi – TP Thanh Hóa**
Số điện thoại liên lạc: **0903452212**
Trình độ văn hoá: **10/10**
Trình độ chuyên môn: **Thạc sỹ khoa học kinh tế**
Quá trình công tác:

▪ 1977 - 10/1980	Giảng viên trường ĐH Thương nghiệp Hà Nội
▪ 11/1980 - 11/1988	Phó giám đốc Công ty Thương nghiệp Nông Công Thanh Hoá
▪ 12/1988 - 09/1991	Giám đốc xí nghiệp sứ Nông Công Thanh Hoá
▪ 10/1991 - 09/1994	Hiệu trưởng trường dạy nghề Thương mại và du lịch Thanh Hoá
▪ 10/1994 - 09/2003	Giám đốc công ty công nghệ phẩm Thanh Hoá
▪ 10/2003 - 18/05/2004	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TM&DV Thanh Hoá
▪ 19/05/2004 - 07/2006	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Thanh Hoá - Sông Đà
▪ 08/2006 - 30/05/2009	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thanh Hoá - Sông Đà
▪ 01/06/2009 - 20/05/2013	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Thanh Hoá - Sông Đà
▪ Từ 21/05/2013 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thanh Hoá - Sông Đà

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: **Chủ tịch HĐQT CTCP Thanh Hoá - Sông Đà**

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: **không có**

Số cổ phần nắm giữ: **216.300 cổ phần**

Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ:

Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
Nguyễn Thị Thanh	Vợ	35.500
Trương Thị Thanh Huyền	Con	60.000

Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Ông Nguyễn Thanh Hải – Thành viên HĐQT (như mục II.2)

Ông Lê Văn Tường – Thành viên HĐQT (như mục II.2)

Bà Chu Thị Hòa – Thành viên HĐQT (như mục II.2)

Ông Đỗ Văn Thái – Thành viên HĐQT (như mục II.2)

b) Các tiểu ban thuộc HĐQT

Tiểu ban thuộc HĐQT: Ban tài chính – kế toán

- Ngay sau ĐHĐCĐ thường niên 2014, HĐQT đã kiện toàn lại bộ máy tiểu ban tài chính – kế toán trực thuộc HĐQT để đảm bảo hoạt động có hiệu quả và khách quan của tiểu ban, đảm bảo thực hiện tốt chức năng tư vấn và kiểm tra giám sát cho HĐQT. (Quyết định thành lập tiểu ban số 34/HĐQT-QĐ ngày 14/07/2014)

- Tiểu ban gồm 3 thành viên:

Ông Trương Vạn Thành - Chủ tịch HĐQT công ty
 Bà Nguyễn Thị Hiền - Cổ đông công ty
 Bà Hoàng Thị Tâm - Phó phòng kế toán công ty

- Nhiệm vụ của Tiểu ban.

+ Tư vấn về tài chính- kế toán cho HĐQT trong việc xây dựng chính sách quản lý, chiến lược quản lý công ty

+ Thẩm định về phương diện tài chính các dự án, kế hoạch, các quy chế công ty trước khi HĐQT thông qua

+ Giám sát cán bộ, chính sách, hệ thống tổ chức kinh doanh của công ty nhằm hạn chế đến mức thấp nhất việc thất thoát tài sản công ty.

+ Tổ chức kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, chính xác và trung thực trong quản lý, điều hành kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán, báo cáo tài chính và việc chấp hành Điều lệ, Nghị quyết, Quy định của HĐQT. Việc kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất được thực hiện theo kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của HĐQT.

+ Thẩm tra báo cáo quyết toán hàng quý các đơn vị trực thuộc và toàn công ty;

+ Báo cáo HĐQT định kỳ và theo vụ việc về kết quả công tác kiểm tra, thẩm tra, giám sát đã thực hiện.

+ Thực hiện các công việc khác do HĐQT giao.

c) Hoạt động của HĐQT

- Hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, quy chế quản trị Công ty, quy chế làm việc của HĐQT Công ty bám sát các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và đáp ứng yêu cầu của thực tiễn kinh doanh công ty.

- Các thành viên HĐQT hoạt động theo sự phân công của Chủ tịch HĐQT, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, cẩn trọng trong công tác, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Toàn bộ hoạt động của HĐQT đã thể hiện đầy đủ vai trò đại diện của chủ sở hữu, đảm bảo cho Công ty khắc phục khó khăn vươn lên đạt được những kết quả như trên.

- HĐQT đã giám sát có hệ thống, thường xuyên đối với các hoạt động điều hành Công ty.

- HĐQT đã giám sát từ quá trình xây dựng kế hoạch SXKD, chương trình công tác của bộ máy điều hành. Thường xuyên nghe báo cáo và kiểm tra từ người điều hành và các cán bộ quản lý công ty, cũng như kiểm tra trên thực tế các hoạt động SXKD.

- HĐQT cũng thường xuyên góp ý trao đổi với bộ máy điều hành trong các vấn đề quan trọng đối nội cũng như đối ngoại của Công ty.

Đánh giá chung: Công tác giám sát, kiểm tra của HĐQT đối với bộ máy điều hành luôn là đảm bảo quan trọng cho hoạt động của Công ty đúng hướng, có hiệu quả, tuân thủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

*** Về các cuộc họp và nghị quyết của HĐQT**

Duy trì tốt các cuộc họp thường kỳ hàng tháng, các cuộc họp đều được chuẩn bị kỹ nội dung, dự thảo Nghị quyết, tài liệu. Thảo luận dân chủ, tinh thần trách nhiệm cao.

Các cuộc họp thường kỳ đầu mỗi quý mở rộng thành phần tham dự. Ngoài Ban kiểm soát, HĐQT còn mời tham dự các đồng chí Trưởng các phòng ban, Giám đốc Xí nghiệp trực thuộc để nắm bắt kịp thời tình hình cũng như mở rộng nghị bàn, nâng cao chất lượng Nghị quyết ban hành.

Trong nhiệm kỳ: đã tổ chức 12 cuộc họp thường kỳ, 01 cuộc họp bất thường, ban hành 13 Nghị quyết, 20 quyết định

d) Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

- Ông Trương Vạn Thành – Chủ tịch HĐQT Công ty

e) Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT

Tiểu ban tài chính kế toán đã làm việc tích cực theo nhiệm vụ được phân công, giúp HĐQT nắm bắt được kịp thời tình hình, sớm có biện pháp khắc phục những sai sót.

f) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ về đào tạo quản trị Công ty

Tất cả thành viên HĐQT đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

*** Cơ cấu của Ban kiểm soát và sự thay đổi nhân sự:**

Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP (%)		TT về giao dịch CP	Ghi chú
		Năm 2016	Năm 2017		
Dương Trọng Chính	Trưởng BKS	0.87	0.87		TV độc lập
Cao Thị Hiền	TV BKS	8.56	8.56		TV độc lập
Nguyễn Thị Lài	TV BKS	0.67	0.67		TV độc lập

*** Các thành viên Ban kiểm soát**

- Ông Dương Trọng Chính – Trưởng BKS

Họ và tên: **Dương Trọng Chính**
Giới tính: **Nam**
Số CMTND: **172023694** Ngày cấp: **30/10/2009** Nơi cấp: **CA TH**
Ngày tháng năm sinh: **10/02/1960**
Nơi sinh: **Xã Ba Đình – Huyện Nga Sơn - Tỉnh Thanh Hóa**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Dân tộc: **Kinh**
Quê quán: **Xã Ba Đình - Huyện Nga Sơn - Tỉnh Thanh Hóa**
Địa chỉ thường trú: **Tổ 101 Xóm Cổ Đam – P. Lam Sơn - Thị xã Bỉm Sơn - Thanh Hoá**
Số điện thoại liên lạc: **0983.125.696**
Trình độ văn hoá: **10/10**
Trình độ chuyên môn: **Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán tài chính.**
Quá trình công tác:

▪ 1980 - 1988	Quân nhân chuyên nghiệp E923F372 không quân
▪ 1989 - 2003	Công tác tại Công ty công nghệ phẩm Thanh Hoá
▪ 2004 - 2008	Phó phòng kinh doanh Cty CP Thanh Hoa Sông Đà
▪ 2008 - 2009	Phó giám đốc Công ty CP Bách hoá số 3 – Thanh Hoa Sông Đà
▪ 2010 - 25/04/2012	Phó giám đốc Xí nghiệp TM&DV số 3 – Công ty CP Thanh Hoa -Sông Đà
▪ 26/04/2012 đến nay	Trưởng ban kiểm soát kiêm Phó giám đốc Xí nghiệp TM&DV số 3 – CTY CP Thanh Hoa Sông Đà

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát kiêm Phó Giám đốc Xí nghiệp TM&DV số 3 - Công ty CP Thanh Hoa Sông Đà

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Số cổ phần nắm giữ: 26.070 cổ phần

Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

- Bà Cao Thị Hiền – Thành viên Ban BKS

Họ và tên: **Cao Thị Hiền**

Giới tính: Nữ

Số CMTND: 172062202 Ngày cấp: 16/09/2003 Nơi cấp: CA TH

Ngày tháng năm sinh: 15/10/1982

Nơi sinh: Xã Hoàng Quang – Huyện Hoàng Hóa - Thanh Hóa

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Hoàng Quang – Huyện Hoàng Hóa - Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú: 5/183 Trần Bình Trọng - P.Quảng Hưng - TP T. Hoà

Số điện thoại liên lạc: 0373.852.175

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Trung cấp văn thư lưu trữ.

Quá trình công tác:

▪ 09/2003 - 05/2004	Làm việc tại Công ty CP TM&DV Thanh Hoa
▪ 06/2004 - 05/2013	Nhân viên Phòng Hành chính Cty CP Thanh Hoa Sông Đà

▪ 06/2013 – 05/2014	Phó Phòng Hành chính Cty CP Thanh Hoa Sông Đà
▪ 06/2014 đến nay	Ủy viên Ban kiểm soát kiêm Phó Phòng Hành chính Cty CP Thanh Hoa Sông Đà

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Ủy viên BKS, Phó Phòng Hành chính Cty CP Thanh Hoa Sông Đà

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Số cổ phần nắm giữ: 256.700 cổ phần

Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

- Bà Nguyễn Thị Lài – Thành viên BKS

Họ và tên: **Nguyễn Thị Lài**

Giới tính: Nữ

Số CMTND: 171893461 Ngày cấp: 18/05/2007 Nơi cấp: CA TH

Ngày tháng năm sinh: 02/09/1969

Nơi sinh: Xã Nga Bạch – Huyện Nga Sơn - Tỉnh Thanh Hóa

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Nga Bạch – Huyện Nga Sơn - Tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú: 156 Đội Cung – P. Trường Thi - TP Thanh Hoá

Số điện thoại liên lạc: 0373.852.212

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Trung cấp kế toán

Quá trình công tác:

▪ 01/1991 - 06/2000	Làm việc tại Công ty công nghệ phẩm Thanh Hóa
▪ 07/2000 - 12/2009	Làm việc tại Công ty CP Bách hóa số 3 - Thanh Hoa Sông Đà
▪ 01/2010 - 05/2014	Trưởng ban kế toán tại Xí nghiệp 3 - Cty CP Thanh Hoa Sông Đà
▪ 06/2014 - 05/2014	Ủy viên Ban kiểm soát kiêm Trưởng ban kế toán tại Xí nghiệp 3 - Cty CP Thanh Hoa Sông Đà

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Ủy viên BKS, Trưởng ban kế toán XN3 - Cty CP Thanh Hoa Sông Đà

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Số cổ phần nắm giữ: 20.000 cổ phần

Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

- Trong năm 2016 ban Kiểm soát đã tổ chức cuộc họp định kỳ và tham dự tất cả các cuộc họp Hội đồng Quản trị Công ty, nhằm duy trì việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đóng góp ý kiến trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn.

- Khi được xin ý kiến, các thành viên BKS đã gửi ý kiến về HĐQT Công ty đầy đủ.

- Tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, ban Tổng giám đốc Công ty năm 2015 cụ thể:

- Xem xét pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, ban Tổng Giám đốc trong năm 2014 theo các quy định của pháp luật và của Công ty.

- Thẩm định báo cáo Tài chính các quý, cũng như năm của Công ty, nhằm đánh giá trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam..

*** Tổng kết các cuộc họp của BKS:**

Trong năm ngoài việc tham gia các cuộc họp thường niên của HĐQT Ban kiểm soát đã tổ chức họp theo định kỳ mỗi quý một lần.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát năm 2017

Đơn vị tính: triệu đồng

Họ tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Thưởng	Cộng	Ghi chú
Trương Văn Thành	Chủ tịch HĐQT	336		56	392	TV độc lập
Nguyễn Thanh Hải	UV HĐQT, TGD	198	96	16	310	
Lê Văn Tường	UV HĐQT, P. TGD	162	96	16	274	

Chu Thị Hòa	UV HĐQT, P. TGD	159	96	16	271	
Đỗ Văn Thái	UV HĐQT, P. TGD	114	96	16	226	
Dương Trọng Chính	Trưởng BKS		60	10	70	TV độc lập
Cao Thị Hiền	TV BKS		36	6	42	TV độc lập
Nguyễn Thị Lại	TV BKS		36	6	42	TV độc lập
Cộng		969	516	142	1.627	TV độc lập

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: *Không có*

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: *Không có*

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Công ty đã thực hiện tốt các quy định về quản trị Công ty

VI. Báo cáo tài chính

- BCTC năm 2017 bao gồm (Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh báo cáo tài chính) được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A&C)
- Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính năm 2017:
Website: <http://Thanhhoasongda.com.vn>
- Địa chỉ cung cấp Báo cáo tài chính năm 2017:
Phòng kế toán – Công ty cổ phần Thanh Hoa Sông Đà – 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

1. Ý kiến kiểm toán



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 2.0219/18/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 14 tháng 3 năm 2018, từ trang 7 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thanh Hoa – Sông Đà tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Tư - Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0059-2018-008-1

Trần Kim Anh - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1907-2018-008-1

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2018

IA NOI
IAN
IAN

2. BCTC được kiểm toán

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA - SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		44.915.720.117	35.355.879.273
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	6.219.325.885	4.498.360.451
1. Tiền	111		5.219.325.885	4.498.360.451
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		13.467.618.467	9.680.274.468
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	7.434.766.896	5.321.249.779
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	2.317.928.468	814.953.521
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	5.506.231.363	5.280.938.715
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(1.791.308.260)	(1.736.867.547)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	24.885.582.935	20.765.384.545
1. Hàng tồn kho	141		24.917.557.869	20.781.517.219
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(31.974.934)	(16.132.674)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		343.192.830	411.859.809
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	144.033.113	32.441.038
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		199.159.717	379.418.771
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA - SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		39.026.386.965	41.007.647.374
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		10.989.690.570	11.413.455.502
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	10.989.690.570	11.413.455.502
<i>Nguyên giá</i>	222		20.299.609.650	19.563.291.469
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(9.309.919.080)	(8.149.835.967)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230	V.9	22.599.724.923	23.786.036.247
<i>Nguyên giá</i>	231		32.414.404.563	32.414.404.563
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		(9.814.679.640)	(8.628.368.316)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.10	4.733.330.710	4.733.330.710
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		4.733.330.710	4.733.330.710
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		703.640.762	1.074.824.915
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	703.640.762	1.074.824.915
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		83.942.107.082	76.363.526.647

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA - SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C- NỢ PHẢI TRẢ	300		47.596.294.621	38.920.459.356
I. Nợ ngắn hạn	310		38.521.294.621	29.245.459.356
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	17.579.307.486	17.167.318.225
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	170.868.351	235.645.449
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	265.764.968	387.016.321
4. Phải trả người lao động	314		591.542.085	653.859.240
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.14a	737.027.264	801.643.630
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	193.339.272	199.436.972
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	18.529.276.758	9.483.829.363
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	454.168.437	316.710.156
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		9.075.000.000	9.675.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.14b	9.075.000.000	9.675.000.000
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA - SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		36.345.812.461	37.443.067.291
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	36.345.812.461	37.443.067.291
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		30.000.000.000	30.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		30.000.000.000	30.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(2.162.020.000)	(2.162.020.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		5.788.394.010	4.588.394.010
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.719.438.451	5.016.693.281
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	5.016.693.281
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.719.438.451	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		83.942.107.082	76.363.526.647

Lập, ngày 14 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Vũ Thị Lý

Nguyễn Thanh Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA - SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	271.521.714.886	230.460.693.348
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	-	545.454
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		271.521.714.886	230.460.147.894
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	253.199.052.438	213.539.015.764
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		18.322.662.448	16.921.132.130
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	287.086.083	362.955.285
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	967.356.691	611.939.888
Trong đó: chi phí lãi vay	23		967.356.691	611.939.888
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	10.383.404.532	9.216.950.912
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	4.081.157.924	5.134.754.084
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.177.829.384	2.320.442.531
11. Thu nhập khác	31	VI.8	1.441.877.073	5.371.765.487
12. Chi phí khác	32	VI.9	1.218.893.914	1.400.020.392
13. Lợi nhuận khác	40		222.983.159	3.971.745.095
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.400.812.543	6.292.187.626
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	681.374.092	1.275.494.345
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>2.719.438.451</u>	<u>5.016.693.281</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>927</u>	<u>1.744</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>927</u>	<u>1.744</u>

Lập, ngày 14 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Vũ Thị Lý

Nguyễn Thanh Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA - SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		3.400.812.543	6.292.187.626
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		2.346.394.437	2.269.956.700
- Các khoản dự phòng	03		73.013.973	591.832.299
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	(3.500.725.919)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	967.356.691	611.939.888
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		6.787.577.644	6.265.190.594
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(3.664.256.658)	3.324.285.618
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(4.136.040.650)	(1.077.200.066)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(320.517.906)	2.874.627.145
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		259.592.078	(881.845.153)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(967.356.691)	(611.939.888)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(923.290.097)	(1.195.122.808)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(169.235.000)	(114.159.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(3.133.527.280)	8.583.836.442
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8	(736.318.181)	(4.965.142.727)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	3.561.818.182
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(736.318.181)	(1.403.324.545)

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA - SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	141.853.388.758	157.055.047.216
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(132.807.941.363)	(161.465.310.853)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(3.454.636.500)	(2.534.708.650)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		5.590.810.895	(6.944.972.287)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		1.720.965.434	235.539.610
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	4.498.360.451	4.262.820.841
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	6.219.325.885	4.498.360.451

Lập, ngày 14 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Vũ Thị Lý

Nguyễn Thanh Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA - SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ Phần Thanh Hoa – Sông Đà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh hàng hóa và cho thuê văn phòng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Thương mại - Dịch vụ số 1	Lô CC4 Khu công nghiệp Tây Bắc Ga, Đông Thọ, Thanh Hóa
Xí nghiệp Thương mại - Dịch vụ số 2	Số 13 Cao Thắng, P. Lam Sơn, TP Thanh Hóa
Xí nghiệp Thương mại - Dịch vụ số 3	Số 301 đường Trần Phú, P.Ba Đình, Thanh Hóa
Xí nghiệp Thương mại - Dịch vụ số 6	Lô CC4 Khu công nghiệp Tây Bắc Ga, Đông Thọ, Thanh Hóa

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 67 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 73 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc của hàng hóa tồn kho được xác định bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí sửa chữa, lắp đặt, chi phí công cụ dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi phí sửa chữa tài sản

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	3 – 20
Máy móc và thiết bị	4 – 8
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 – 7
Thiết bị, dụng cụ quản lý	4 – 8

8. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà, cơ sở hạ tầng	20-36

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ hàng hóa được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	2.274.597.052	2.415.633.265
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.944.728.833	2.082.727.186
Các khoản tương đương tiền	1.000.000.000	
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	1.000.000.000	
Cộng	6.219.325.885	4.498.360.451

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Là các khoản phải thu khách hàng về bán hàng điện máy, cho thuê văn phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>		
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	2.317.928.468	814.953.521
Công ty Cổ phần May Sông Hồng	1.975.803.367	725.908.295
Công ty Cổ phần Nhựa Đại Đồng Tiến	342.125.101	89.045.226
Cộng	2.317.928.468	814.953.521

4. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>				
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	5.506.231.363	413.850.780	5.280.938.715	403.478.300
Phải thu tiền thường doanh số	1.240.732.070		1.828.610.308	
Công ty Cổ phần Điện lạnh Hòa Phát	925.400.140		877.033.960	
Hà Nội Chinghai Electric Works Co.ltd	245.331.930		266.097.525	
Công ty Cổ phần Gốm sứ Hải Dương			386.478.823	
Công ty Cổ phần Phích nước Rạng Đông			214.000.000	
Công ty Cổ phần May Sông Hồng	70.000.000		85.000.000	
Công ty Cổ phần Nội thất Hòa Phát	30.909.091			
Công ty TNHH Điện máy AQUA Việt Nam	778.800.000			
Ký cược, ký quỹ	3.000.000.000		3.000.000.000	
Tạm ứng	8.000.000		7.998.073	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	447.790.202	413.850.780	444.330.334	403.478.300
Cộng	5.506.231.363	413.850.780	5.280.938.715	403.478.300

5. Nợ xấu

		Số cuối năm			Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các bên liên quan</i>						
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>		1.874.689.136	83.380.876		1.830.205.947	93.338.400
Công ty Cổ phần Huy Phát – phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	391.935.278		Trên 3 năm	391.935.278	
Công ty TNHH MTV Thương mại Xuất nhập khẩu Minh Thảo - tiền ứng trước thực hiện hợp đồng	Trên 3 năm	345.900.000		Trên 3 năm	345.900.000	
Công ty TNHH Toàn Thắng TDT – phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	331.690.000		1 - 2 năm	331.690.000	
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	1 - 2 năm	90.179.739	44.737.876	1 - 2 năm	172.870.000	86.435.000
	2 - 3 năm	128.810.000	38.643.000	2 - 3 năm	25.172.400	6.903.400
	Trên 3 năm	586.174.119		Trên 3 năm	562.638.269	
Cộng		1.874.689.136	83.380.876		1.830.205.947	93.338.400

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.736.867.547	1.161.167.922
Trích lập dự phòng bổ sung	57.171.713	620.984.461
Hoàn nhập dự phòng		(45.284.836)
Xử lý công nợ không thu hồi được	(2.731.000)	
Số cuối năm	<u>1.791.308.260</u>	<u>1.736.867.547</u>

6. Hàng tồn kho

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hàng hóa	24.917.557.869	20.781.517.219
Số cuối năm	<u>24.917.557.869</u>	<u>20.781.517.219</u>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	16.132.674	
Trích lập dự phòng bổ sung	15.842.260	16.132.674
Số cuối năm	<u>31.974.934</u>	<u>16.132.674</u>

7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	53.153.881	20.540.426
Công cụ dụng cụ	26.179.778	8.078.909
Chi phí thuê kho	45.000.000	
Chi phí khác	19.699.454	3.821.703
Cộng	<u>144.033.113</u>	<u>32.441.038</u>

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	37.665.612	54.843.320
Chi phí sửa chữa tài sản	665.975.150	1.019.981.595
Cộng	<u>703.640.762</u>	<u>1.074.824.915</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	11.383.510.990	3.231.259.512	4.145.139.938	803.381.029	19.563.291.469
Mua trong năm		127.272.727	609.045.454		736.318.181
Phân loại lại	32.111.471	771.269.558		(803.381.029)	
Số cuối năm	11.415.622.461	4.129.801.797	4.754.185.392		20.299.609.650
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	728.735.130	3.661.700.492	2.403.282.301		6.793.717.923
Chờ thanh lý					
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	1.531.620.029	3.231.259.512	2.884.640.642	502.315.784	8.149.835.967
Khấu hao trong năm	725.206.867	81.096.852	353.779.394		1.160.083.113
Phân loại lại	32.111.471	470.204.313		(502.315.784)	
Số cuối năm	2.288.938.367	3.782.560.677	3.238.420.036		9.309.919.080
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	9.851.890.961		1.260.499.296	301.065.245	11.413.455.502
Số cuối năm	9.126.684.094	347.241.120	1.515.765.356		10.989.690.570
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng					
Đang chờ thanh lý					

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 2.313.117.510 VND và 0 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa.

9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà và cơ sở hạ tầng cho thuê. Chi tiết phát sinh như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	32.414.404.563	8.628.368.316	23.786.036.247
Khấu hao trong năm		1.186.311.324	(1.186.311.324)
Cộng	32.414.404.563	9.814.679.640	22.599.724.923

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Siêu thị 301 Trần Phú	5.361.016.967	(2.323.107.379)	3.037.909.588
Trung tâm Thương mại 25 Lê Lợi	15.488.315.193	(4.503.928.542)	10.984.386.651
Showroom Bắc Cầu Hạc	11.565.072.403	(2.987.643.719)	8.577.428.684
Cộng	32.414.404.563	(9.814.679.640)	22.599.724.923

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Bất động sản đầu tư là Trung tâm Thương mại 25 Lê Lợi có giá trị còn lại theo sổ sách là 10.984.386.651 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí xây dựng cơ bản dở dang Công trình Bắc Cầu Hạc, số tiền 4.733.330.710 VND, đang chờ chuyển nhượng.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, số 08/ĐHĐCĐ-NQ ngày 29 tháng 3 năm 2017, đã thông qua việc chuyển nhượng tài sản trên đất khu Bắc Cầu Hạc và ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định giá chuyển nhượng và Hợp đồng chuyển nhượng. Đến nay, Công ty vẫn chưa tìm được đối tác chuyển nhượng tài sản này.

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	17.579.307.486	17.167.318.225
Công ty Cổ phần Sữa Hải Dương	824.722.524	3.412.008.107
Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát	4.756.460.100	3.215.454.633
Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	3.090.043.126	2.814.810.670
Công ty Cổ phần Nội thất Hoà phát	3.034.476.555	1.976.494.046
Công ty TNHH Thương mại Hương Thủy	3.780.995.551	732.540.702
Các nhà cung cấp khác	2.092.609.630	5.016.010.067
Cộng	17.579.307.486	17.167.318.225

Nợ quá hạn chưa thanh toán

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Nợ quá hạn của các bên liên quan</i>		
<i>Nợ quá hạn của các nhà cung cấp khác</i>	1.120.630.540	1.149.630.540
Công ty Cổ phần Nhựa Hưng Yên		29.000.000
Công ty Cổ phần Xi măng Hoà Phát	1.120.630.540	1.120.630.540
Cộng	1.120.630.540	1.149.630.540

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>		
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	170.868.351	235.645.449
Bà Nguyễn Thị Ánh	41.278.300	
Cửa hàng Thọ Hoa	24.071.000	
Ông Nguyễn Văn Thanh	42.721.000	
Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Yên Huy	38.400	60.731.800
Bà Nguyễn Thị Nê		145.000.000
Các khách hàng khác	62.759.651	29.913.649
Cộng	170.868.351	235.645.449

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa		381.271.094	(381.271.094)	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	361.868.730	681.374.092	(923.290.097)	119.952.725
Thuế thu nhập cá nhân	24.807.163	245.789.396	(242.345.302)	28.251.257
Tiền thuê đất	340.428	1.856.506.352	(1.739.285.794)	117.560.986
Các loại thuế khác		7.000.000	(7.000.000)	
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác		45.612.612	(45.612.612)	
Cộng	387.016.321	3.217.553.546	(3.338.804.899)	265.764.968

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.400.812.543	6.292.187.626
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	6.057.918	(52.005.000)
- Các khoản điều chỉnh tăng	6.057.918	72.803.273
Phạt vi phạm hành chính, phạt chậm nộp thuế	6.057.918	72.803.273
- Các khoản điều chỉnh giảm		(124.808.273)
Lợi nhuận đã tính vào thu nhập chịu thuế năm trước theo Biên bản kiểm tra thuế		(124.808.273)
Thu nhập chịu thuế	3.406.870.461	6.240.182.626
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	681.374.092	1.248.036.525
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước		27.457.820
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	681.374.092	1.275.494.345

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất, thuế nhà đất

Tiền thuê đất, thuế nhà đất được nộp theo thông báo cơ quan thuế

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

14. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn/dài hạn

14a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Là doanh thu nhận trước của các hợp đồng cho thuê văn phòng ngắn hạn.

14b. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

Là doanh thu nhận trước của các hợp đồng cho thuê văn phòng dài hạn với Công ty TNHH Thương mại Sơn Thanh Phong, với thời hạn 47 năm 02 tháng.

15. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>193.339.272</i>	<i>199.436.972</i>
Tiền ký quỹ của người lao động	15.448.133	15.448.133
Cổ tức phải trả	176.445.925	121.082.425
Kinh phí công đoàn	1.346.544	1.406.414
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	98.670	61.500.000
Cộng	193.339.272	199.436.972

16. Vay ngắn hạn

Là số dư khoản vay ngắn hạn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa theo hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 3500/HS/2016/109/HĐTD ngày 29/9/2016, thời hạn cấp tín dụng đến 29/9/2017 với hạn mức là 23 tỷ đồng để bổ sung vốn lưu động, lãi suất 7%/năm và hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 3500/020/2017-DN ngày 15/9/2017, thời hạn cấp tín dụng đến 15/9/2018 với hạn mức là 25 tỷ đồng để bổ sung vốn lưu động, lãi suất 6,5%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng toàn bộ công trình xây dựng trung tâm thương mại 25 Lê Lợi- Thanh Hóa và một số máy móc, thiết bị khác theo hợp đồng thế chấp tài sản số 02-2014 THSD/BBĐG ngày 02 tháng 12 năm 2014.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	9.483.829.363	13.894.093.000
Số tiền vay phát sinh	141.853.388.758	157.055.047.216
Số tiền vay đã trả	(132.807.941.363)	(161.465.310.853)
Số cuối năm	18.529.276.758	9.483.829.363

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	171.408.432	206.693.281	(137.950.000)	240.151.713
Quỹ phúc lợi	145.301.724	100.000.000	(31.285.000)	214.016.724
Cộng	316.710.156	306.693.281	(169.235.000)	454.168.437

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HÓA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

18. Vốn chủ sở hữu

18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	30.000.000.000	(2.162.020.000)	4.272.394.010	3.160.409.210	35.270.783.220
Lợi nhuận trong năm trước				5.016.693.281	5.016.693.281
Trích lập các quỹ			316.000.000	(595.409.210)	(279.409.210)
Chia cổ tức				(2.565.000.000)	(2.565.000.000)
Số dư cuối năm trước	30.000.000.000	(2.162.020.000)	4.588.394.010	5.016.693.281	37.443.067.291
Số dư đầu năm nay	30.000.000.000	(2.162.020.000)	4.588.394.010	5.016.693.281	37.443.067.291
Lợi nhuận trong năm				2.719.438.451	2.719.438.451
Trích lập các quỹ			1.200.000.000	(1.506.693.281)	(306.693.281)
Chia cổ tức				(3.510.000.000)	(3.510.000.000)
Số dư cuối năm nay	30.000.000.000	(2.162.020.000)	5.788.394.010	2.719.438.451	36.345.812.461

18b. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.000.000	3.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	3.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	3.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	300.000	300.000
- Cổ phiếu phổ thông	300.000	300.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.700.000	2.700.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.700.000	2.700.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

18c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 số 08/ĐHĐCD-NQ ngày 29 tháng 3 năm 2017 như sau:

	VND
· Chia cổ tức cho các cổ đông	: 3.510.000.000
· Trích quỹ đầu tư phát triển	: 1.200.000.000
· Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	: 306.693.281

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền ngoại tệ bao gồm 405,02 USD (số đầu năm là 423,19 USD).

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**19a. Nợ khó đòi đã xử lý**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Nguyên nhân xóa sổ</u>
Công ty TNHH Sản xuất & Thương mại Hoà Bình	70.000.000	70.000.000	Không có khả năng thu hồi
Các khách hàng khác	67.686.837	64.955.837	Không có khả năng thu hồi
Cộng	137.686.837	134.955.837	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	262.077.671.248	220.523.129.219
Doanh thu cung cấp dịch vụ	9.444.043.638	9.937.564.129
Cộng	271.521.714.886	230.460.693.348

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Là khoản hàng bán bị trả lại.

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	250.216.992.501	210.534.755.926
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	2.966.217.677	2.988.127.164
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	15.842.260	16.132.674
Cộng	253.199.052.438	213.539.015.764

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	2.802.068	3.878.353
Chiết khấu thanh toán	110.909.015	185.226.932
Lãi ký quỹ	173.375.000	173.850.000
Cộng	287.086.083	362.955.285

5. Chi phí tài chính

Là chi phí lãi vay trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HÓA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	5.433.246.295	4.606.933.174
Chi phí vật liệu, bao bì	607.963.120	393.826.374
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	164.746.356	98.808.962
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.268.527.406	913.818.546
Chi phí dịch vụ mua ngoài	990.741.348	996.499.159
Các chi phí khác	1.918.180.007	2.207.064.697
Cộng	10.383.404.532	9.216.950.912

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.346.754.846	2.328.639.320
Chi phí vật liệu quản lý	62.955.534	50.414.117
Chi phí đồ dùng văn phòng	31.503.594	107.112.995
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.845.707	172.806.132
Thuế, phí và lệ phí	38.593.194	25.242.000
Dự phòng phải thu khó đòi	57.171.713	575.699.625
Chi phí dịch vụ mua ngoài	67.548.340	72.365.462
Các chi phí khác	1.469.784.996	1.802.474.433
Cộng	4.081.157.924	5.134.754.084

8. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		3.500.725.919
Tiền điện cho thuê mặt bằng	1.219.067.723	1.281.167.946
Hàng khuyến mãi, hỗ trợ bán hàng	189.839.677	469.735.478
Thu nhập khác	32.969.673	120.136.144
Cộng	1.441.877.073	5.371.765.487

9. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Tiền điện cho thuê mặt bằng	1.209.633.604	1.225.151.742
Phạt do vi phạm hợp đồng		105.000.000
Chi phí khác	9.260.310	69.868.650
Cộng	1.218.893.914	1.400.020.392

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Lãi trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.719.438.451	5.016.693.281
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(216.388.769)	(306.693.281)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành (*)	(216.388.769)	(306.693.281)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	2.503.049.682	4.710.000.000
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	2.700.000	2.700.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	927	1.744

- (*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi đang tạm tính theo kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016 tại Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 số 08/ĐHĐCD-NQ ngày 29 tháng 3 năm 2017, trong đó, quỹ khen thưởng phúc lợi là 169.000.000 VND, quỹ thưởng Ban quản lý điều hành bằng 2% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.

10b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước giảm từ 1.758 VND xuống còn 1.744 VND.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	670.918.654	444.240.491
Chi phí nhân công	7.780.001.141	6.935.572.494
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.346.394.437	2.269.956.700
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.350.304.545	1.068.864.621
Chi phí khác	3.503.255.003	4.816.402.712
Cộng	15.650.873.780	15.535.037.018

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác trong năm chỉ có giao dịch về việc chia cổ tức cho các thành viên Hội đồng quản trị với số tiền là 1.101.620.000 VND (năm trước là 805.030.000 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.281.193.104	1.207.372.320
Phụ cấp	420.000.000	420.000.000
Cộng	1.701.193.104	1.627.372.320

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Kinh doanh hàng hóa.
- Kinh doanh dịch vụ (cho thuê văn phòng).

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh hàng hóa	Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	262.077.671.248	9.444.043.638	271.521.714.886
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	262.077.671.248	9.444.043.638	271.521.714.886
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	11.844.836.487	6.477.825.961	18.322.662.448
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(14.464.562.456)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			3.858.099.992
Doanh thu hoạt động tài chính			287.086.083
Chi phí tài chính			(967.356.691)
Thu nhập khác			1.441.877.073
Chi phí khác			(1.218.893.914)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(681.374.092)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			2.719.438.451
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	826.699.417		826.699.417
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.621.648.500	1.186.311.324	2.807.959.824

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Lĩnh vực kinh doanh hàng hóa	Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ	Cộng
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	220.522.583.765	9.937.564.129	230.460.147.894
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	220.522.583.765	9.937.564.129	230.460.147.894
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	9.971.695.165	6.949.436.965	16.921.132.130
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(14.351.704.996)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			2.569.427.134
Doanh thu hoạt động tài chính			362.955.285
Chi phí tài chính			(611.939.888)
Thu nhập khác			5.371.765.487
Chi phí khác			(1.400.020.392)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(1.275.494.345)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			5.016.693.281
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	6.115.521.647	59.586.000	6.175.107.647
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.377.359.556	1.195.745.772	2.573.105.328
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:			
	Lĩnh vực kinh doanh hàng hóa	Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	44.090.010.012	27.493.557.010	71.583.567.022
Tài sản phân bổ cho bộ phận			
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			12.358.540.060
Tổng tài sản			83.942.107.082
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	36.279.702.595	9.812.027.264	46.091.729.859
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			1.504.814.762
Tổng nợ phải trả			47.596.544.621
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	36.847.104.284	28.653.916.773	65.501.021.057
Tài sản phân bổ cho bộ phận			
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			10.862.505.590
Tổng tài sản			76.363.526.647

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Lĩnh vực kinh doanh hàng hóa	Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ	Cộng
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	26.886.793.037	10.476.643.630	37.363.436.667
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			1.557.022.689
Tổng nợ phải trả			38.920.459.356

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

Lập, ngày 14 tháng 3 năm 2018

Nguyễn Thị Thanh Thủy
Người lập biểu

Vũ Thị Lý
Kế toán trưởng

Nguyễn Thanh Hải
Tổng Giám đốc



TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Nguyễn Thanh Hải